

## HOSE 30/12/2015

VNINDEX 579.45 3.16 0.55%

KLGD 90,049,368 CP

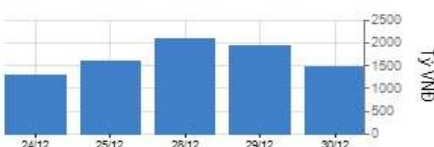
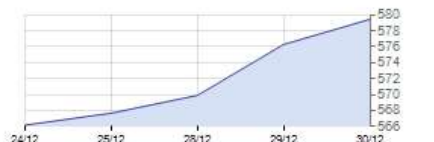
GTGD 1,485.91 Tỷ

GTR NDTNN 47.77 Tỷ

CP Tăng giá 134 CP

CP Giảm giá 71 CP

CP Đứng giá 99 CP



## HNX 30/12/2015

HNXINDEX 79.28 0.67 0.85%

KLGD 48,394,912 CP

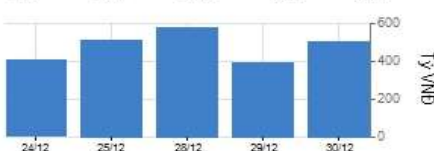
GTGD 502.53 Tỷ

GTR NDTNN 23.00 Tỷ

CP Tăng giá 135 CP

CP Giảm giá 67 CP

CP Đứng giá 177 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 594.80 5.37 0.91%

HNX30 139.93 1.40 1.01%

## Tâm điểm

- ▶ Đà tăng ngắn hạn vẫn được duy trì
- ▶ Khối ngoại mua ròng gần 71 tỷ trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,180,088</b>	<b>11.3</b>	<b>2.1</b>	<b>15.9%</b>	<b>6.7%</b>

### Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

## VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

- Các cổ phiếu lớn đều đồng thuận tăng điểm giúp đà tăng vẫn được duy trì trong phiên hôm nay. Ngoại trừ MSN giảm giá, VIC và các cổ phiếu ngân hàng vốn hóa lớn như CTG, VCB, BID đều tăng điểm. Thanh khoản có sự sụt giảm so với phiên trước.
- Dòng tiền lan tỏa đều ở hầu hết các nhóm cổ phiếu, độ+ rộng thị trường bị thu hẹp dần. Áp lực bán có phần gia tăng tại vùng giá cao.
- Khối ngoại mua ròng trên cả 2 sàn gần 70 tỷ, mua nhiều VCB 22.4 tỷ, SSI 14.1 tỷ, CAV 12.9 tỷ, KBC 6.5 tỷ, CII 6.2 tỷ, bán nhiều VIC 31.5 tỷ...

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Thị trường có thể tiếp tục duy trì đà tăng ngắn hạn trong phiên cuối năm bởi hoạt động chốt NAV của các quỹ. Kỳ vọng dòng vốn ngoại sau khi bán ròng liên tiếp sẽ quay trở lại sẽ giúp thị trường ổn định hơn, rủi ro giảm điểm ngắn hạn thấp.
- Với mục tiêu tăng trưởng tín dụng từ 18%-20% trong năm 2016 sẽ là động lực hỗ trợ tốt cho các cổ phiếu ngành ngân hàng, bất động sản.
- Về mặt kỹ thuật: Các tín hiệu kỹ thuật vẫn đang khá tích cực, rủi ro giảm điểm thấp. Tuy nhiên dòng tiền vẫn khá yếu khiến đà tăng khó có thể bứt phá mạnh và chỉ số có thể bị điều chỉnh khi tiệm cận mốc 580.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu có kết quả hoạt động kinh doanh tốt. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt, có thể bắt đầu giải ngân một phần.

**CÓ PHIẾU CHÚ Ý**

- Tín hiệu mua kỹ thuật 30/12/2015: BVS, VND, HCM, SHB
- Dòng tiền có thể chảy vào một số cổ phiếu ngành ngân hàng, bất động sản do kỳ vọng dòng vốn tín dụng

► **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**CNG: Lợi nhuận trước thuế năm 2015 ước đạt 141 tỷ đồng**

Cụ thể, cả năm 2015, doanh thu của CNG ước đạt 953 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2014, tương đương 88% kế hoạch đề ra. Tuy vậy, lãi trước thuế lại ước đạt 141 tỷ đồng tăng 29 tỷ đồng cùng kỳ năm trước và vượt nhẹ kế hoạch 4%. Trong năm 2016, công ty đặt chỉ tiêu sản lượng khí 110 triệu m3

**GAS: Điều chỉnh giảm 29% kế hoạch lợi nhuận 2015**

Theo đó, các chỉ tiêu tài chính hợp nhất đều điều chỉnh giảm. Trong đó, doanh thu GAS đã được điều chỉnh giảm 12% so với kế hoạch cũ, xuống 61,000 tỷ đồng. Lãi sau thuế theo kế hoạch mới giảm 29% từ 11,526 tỷ đồng xuống còn 8,200 tỷ đồng. Được biết, lũy kế 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu GAS chỉ đạt 47,000 tỷ đồng (giảm 14% so với cùng kỳ năm trước), lãi sau thuế xấp xỉ 7,731 tỷ đồng (giảm 19%). Như vậy, quý 4 GAS cần đạt được 14,000 đồng doanh thu và 469 tỷ đồng lãi sau thuế để đạt kế hoạch mới. Ngoài ra, vốn điều lệ của GAS cũng được điều chỉnh xuống 19,139 tỷ đồng, giảm 1/3 so với kế hoạch cũ 2015. Vốn điều lệ hiện tại là 18,950 tỷ đồng.

**Vĩ mô trong nước**

**Dự toán thu dầu thô 2016 đạt 54,500 tỷ đồng, giá dầu ở mức 60 USD/thùng**

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua dự toán thu cân đối NSNN năm 2016 là 1,014.5 ngàn tỷ đồng, dự toán chi NSNN là 1,273.2 ngàn tỷ đồng. Theo đó, dự toán bội chi NSNN năm 2016 là 254 ngàn tỷ đồng (tương đương 4.95% GDP), tăng 28 ngàn tỷ so với năm 2015. Trong đó: (i) Dự toán thu nội địa 785 ngàn tỷ đồng; (ii) Dự toán thu dầu thô 54.5 ngàn tỷ đồng (trên cơ sở sản lượng 14.02 triệu tấn, giá bình quân 60 USD/thùng); (iii) Dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 172 ngàn tỷ đồng (trên cơ sở số thu 270 ngàn tỷ đồng, hoàn thuế giá trị gia tăng 98 ngàn tỷ đồng); (iv) Thu viện trợ 3 ngàn tỷ đồng.

**Vĩ mô thế giới**

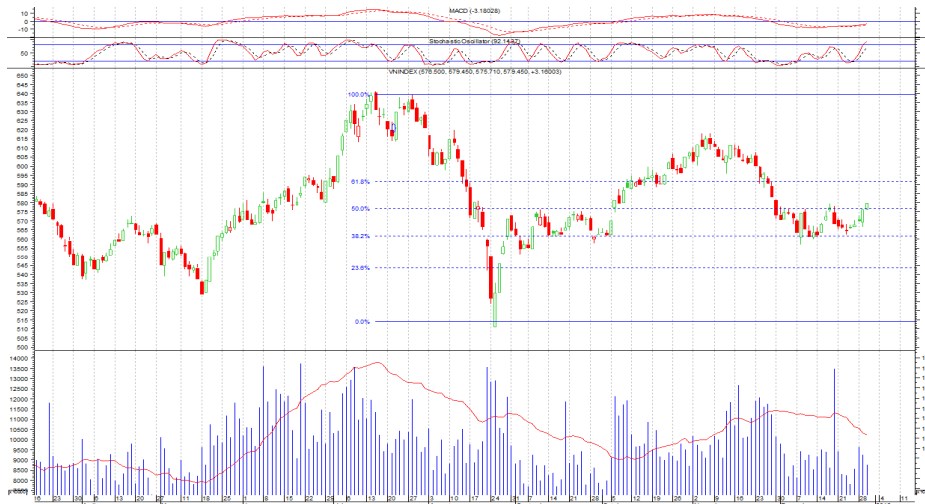
**“Tăng trưởng toàn cầu sẽ gây thất vọng trong năm 2016”**

Theo Reuters, Giám đốc điều hành IMF, Christine Lagarde, cho biết viễn cảnh lãi suất ngày càng cao tại Mỹ và đà giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc đã dẫn đến bất ổn và rủi ro cao hơn cho các nền kinh tế trên toàn thế giới. Bà Lagarde cho biết thêm, đà tăng trưởng của hoạt động thương mại toàn cầu đã suy yếu đáng kể và sự sụt giảm của giá nguyên vật liệu thô đang gây khó khăn cho các nền kinh tế phụ thuộc vào những nguyên vật liệu này. Trong khi đó, lĩnh vực tài chính tại nhiều quốc gia vẫn còn tồn tại một số yếu kém và rủi ro tài chính tại các thị trường mới nổi tiếp tục tăng cao. Theo bà, năng suất thấp, dân số già và tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đang kìm hãm tăng trưởng.

**HOSE** 30/12/2015 VNINDEX 579.45 3.16 0.55% 90,049,368 CP 1,485.91 bil VND

### Đà tăng ngắn hạn được củng cố

- Chỉ số đã vượt kháng cự Fibonacci 50% tuy nhiên khối lượng sụt giảm cho thấy khả năng điều chỉnh vẫn có thể xảy ra.
- MACD tiếp tục gia tăng và Stochastics Oscillator tăng mạnh lên vùng quá mua cho thấy đà tăng ngắn hạn đang được củng cố.
- Chỉ số Vn-Index có khả năng duy trì đà tăng ngắn hạn với vùng kháng cự cho đợt tăng là mốc 595-600, hỗ trợ 560-565



HOSE Top 5 theo KLGĐ		
OGC	0.2 (4.5%)	7,803,690
FLC	0 (0.0%)	4,826,700
DLG	0.2 (3.1%)	4,708,380
SBT	0.2 (0.9%)	3,469,150
HHS	0.8 (6.7%)	3,033,780

HOSE Top 5 theo % tăng		
ACC	1.5 (7.0%)	660
TDW	1.4 (6.9%)	20
DGW	2.2 (6.9%)	110,410
DAT	3.5 (6.9%)	16,910
DPR	2.3 (6.8%)	26,150

HOSE Top 5 theo % giảm		
KSS	-0.1 (-10.0%)	51,870
SVT	-1 (-6.9%)	100
TLG	-6 (-6.9%)	11,780
SII	-2.1 (-6.8%)	1,490
VAF	-1.3 (-6.7%)	64,550

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN		
VCB	22.4 tỷ	505,460
SSI	14.1 tỷ	629,290
CAV	12.9 tỷ	251,960
KBC	6.5 tỷ	493,070
CII	6.2 tỷ	286,000

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN		
VIC	-31.5 tỷ	695,530
HHS	-7.7 tỷ	610,600
HPG	-7.1 tỷ	242,560
HVG	-3.7 tỷ	286,510
CSM	-3.5 tỷ	142,020

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,247,870	47.77

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VN-Index mở cửa trong sắc xanh trước khi đỡ nhẹ vào đầu phiên chiều rồi nhanh chóng phục hồi, đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày
- ▶ Giao dịch thận trọng. Cung - cầu giằng co và VN-Index có lúc bị điều chỉnh giảm nhẹ do bên cầm cổ tăng cường hoạt động chốt lời.
- ▶ Nhiều cổ phiếu lớn đã làm tốt vai trò đỡ cho VN-Index, trong đó EIB tăng trần 700 đồng, STB tăng 600 đồng, VIC tăng 500 đồng, VCB và KDC tăng 300 đồng...
- ▶ OGC giao dịch nhiều nhất sàn, đạt hơn 7,8 triệu. Tiếp đó là FLC đạt hơn 4,8 triệu; DLG đạt hơn 4,7 triệu; SBT đạt hơn 3,4 triệu; HHS đạt hơn 3,03 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng gần 48 tỷ, mua ròng VCB 22.4 tỷ, SSI 14.1 tỷ, CAV 12.9 tỷ...ngược lại bán ròng VIC 31.5 tỷ, HHS 7.7 tỷ, HPG 7.1 tỷ...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	44.3	118,060.40	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	46.0	85,096.20	40.9	3.0	8.1%	2.1%
BID	3,418.7	20.8	71,109.28	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	18.6	69,255.32	13.4	1.4	10.4%	0.9%
GAS	1,894.4	36.5	69,145.53	6.7	2.0	30.7%	22.9%
MSN	746.7	77.0	57,497.28	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	54.0	36,745.46	29.6	3.3	10.8%	2.8%
STB	1,885.2	12.6	23,753.72	9.0	0.8	10.6%	1.0%
MBB	1,600.0	14.0	22,400.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.3	21,473.61	6.5	1.6	26.4%	14.8%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	26.9	9,362.55	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.6	69,255.32	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	22.4	10,529.29	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.3	19,196.80	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	20.8	71,109.28	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	36.5	69,145.53	6.7	2.0	NA	TH.DOI

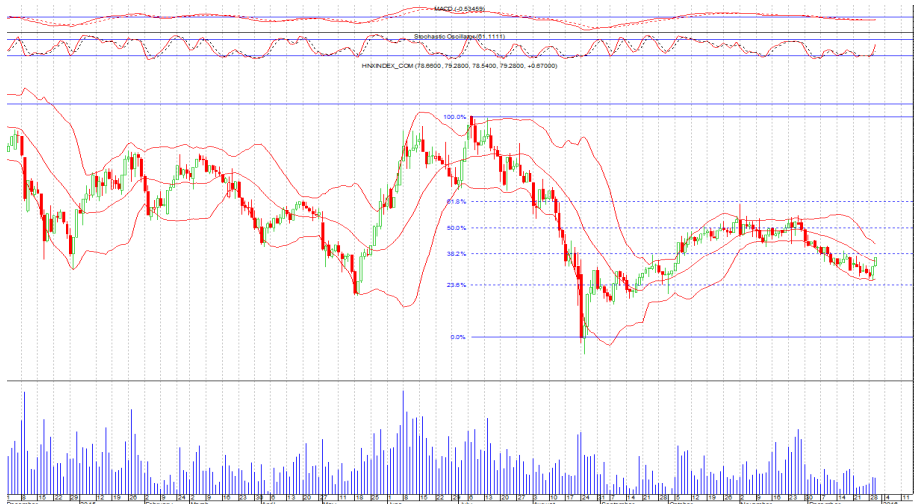
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	VCB	240,789,559	0.21%	539,780	23.95	34,320	1.53	-	-	-	-
2	SSI	233,970,125	0.51%	652,000	14.65	22,710	0.51	-	-	-	-
3	CAV	12,490,213	0.06%	252,960	12.92	1,000	0.05	-	-	-	-
4	KBC	88,440,129	0.30%	873,070	11.46	380,000	4.99	-	-	-	-
5	CII	18,904,543	0.37%	286,000	6.21	-	-	-	-	-	-
6	TTF	62,555,014	0.04%	184,950	5.00	-	-	-	-	-	-
7	EIB	46,347,127	0.26%	415,870	4.82	90	0.00	259,120	2.82	259,120	2.82
8	BVH	166,090,614	0.25%	88,000	4.82	400	0.02	-	-	-	-
9	BID	956,595,921	2.02%	192,510	4.01	-	-	-	-	-	-
10	CTG	17,097,726	29.54%	207,000	3.84	-	-	150,000	2.95	150,000	2.95
11	DGW	10,105,691	15.99%	95,840	3.25	-	-	-	-	-	-
12	SFI	2,194,415	28.74%	67,070	2.14	-	-	-	-	-	-
13	STB	356,303,473	11.60%	150,600	1.83	1,050	0.01	-	-	-	-
14	SAM	64,150,285	13.41%	213,760	1.76	-	-	-	-	-	-
15	GAS	893,426,460	1.85%	38,620	1.42	-	-	-	-	-	-
16	DPM	85,146,376	26.58%	178,090	5.17	140,000	4.07	-	-	-	-
17	SJS	37,112,888	11.89%	50,730	1.14	2,100	0.05	-	-	-	-
18	MSN	121,151,480	31.91%	11,320	0.88	-	-	-	-	-	-
19	NCT	9,360,047	13.23%	6,000	0.88	-	-	-	-	-	-
20	HSG	12,884,284	39.17%	23,000	0.73	420	0.01	-	-	-	-
21	BCI	34,169,883	9.60%	28,950	0.69	-	-	-	-	-	-
22	ITA	287,054,600	17.21%	143,000	0.82	30,000	0.17	-	-	-	-
23	BMI	5,725,282	42.11%	20,000	0.52	-	-	-	-	-	-
24	LDG	36,415,490	0.45%	30,110	0.35	-	-	-	-	-	-
25	STK	15,452,346	15.79%	10,000	0.32	-	-	-	-	-	-

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	270,773,648	14.51%	11,120	0.50	706,650	32.02	400,000	18.16	400,000	18.16
2	HHS	58,644,768	23.84%	14,000	0.17	624,600	7.89	-	-	-	-
3	HPG	71,475,852	39.25%	2,500	0.07	245,060	7.16	-	-	-	-
4	HVG	56,243,328	10.76%	83,490	1.09	370,000	4.81	-	-	-	-
5	CSM	28,695,601	10.23%	42,000	1.04	184,020	4.54	-	-	-	-
6	PAN	1,399,531	47.32%	-	-	39,810	1.30	-	-	-	-
7	TLG	8,300,125	20.84%	-	-	11,780	0.95	-	-	-	-
8	VNM	-	49.00%	10	0.00	3,240	0.41	133,630	17.24	133,630	17.24
9	PGD	25,502,922	6.50%	-	-	10,710	0.39	-	-	-	-
10	PVD	46,444,797	35.67%	130,620	3.51	136,990	3.68	-	-	-	-
11	GMC	3,868,512	15.91%	150	0.01	4,010	0.14	-	-	-	-
12	SBT	76,356,692	7.87%	-	-	5,000	0.12	-	-	-	-
13	KHA	6,167,263	5.32%	110	0.00	2,010	0.06	-	-	-	-
14	ELC	13,118,692	16.98%	-	-	2,400	0.05	-	-	-	-
15	FLC	200,883,094	11.09%	-	-	6,000	0.05	-	-	-	-
16	CTI	13,804,835	7.17%	-	-	2,570	0.05	-	-	-	-
17	CLC	5,818,749	4.60%	30	0.00	1,000	0.05	-	-	-	-
18	BGM	21,665,522	1.65%	-	-	19,000	0.04	-	-	-	-
19	PHR	28,102,540	14.43%	-	-	1,680	0.03	-	-	-	-
20	VCF	5,247,994	29.26%	2,190	0.30	2,350	0.33	-	-	-	-
21	HBC	1,349,605	47.21%	10	0.00	1,000	0.02	-	-	-	-
22	SBA	29,563,032	0.13%	-	-	2,050	0.02	-	-	-	-
23	DLG	40,264,185	25.20%	5,000	0.03	6,800	0.04	-	-	-	-
24	DHA	5,418,621	13.16%	-	-	500	0.01	-	-	-	-
25	FIT	63,890,231	13.35%	-	-	1,100	0.01	-	-	-	-

**HNX** 30/12/2015 HNX-Index 79.28 0.67 0.85% 48,394,912 CP **502.53** bil. VND

### Chỉ số vượt MA20 cho tín hiệu tăng ngắn hạn

- Chỉ số vượt MA20 cho thấy khả năng tăng ngắn hạn có thể tiếp diễn, tuy nhiên chưa có đột biến về khối lượng nên mức độ tin cậy thấp
- Stochastics Oscillator tăng mạnh từ 31 lên 61 cho thấy đà tăng thị trường khá mạnh
- MACD tiếp tục gia tăng cho thấy rủi ro giảm điểm thấp



HNX Top 5 theo KLGĐ		
SCR	0 (0.0%)	7,060,490
TIG	0.1 (0.9%)	2,597,810
KLF	0.1 (2.3%)	1,266,410
SHB	0.2 (3.3%)	1,205,590
AAA	1 (8.7%)	1,116,960

HNX Top 5 theo % tăng		
VCM	1.5 (15.8%)	60
HGM	3.7 (10.0%)	4,200
SAF	5.4 (10.0%)	1,500
PMS	1.2 (9.8%)	100
SDY	0.8 (9.6%)	1,000

HNX Top 5 theo % giảm		
BLF	-0.5 (-10.0%)	200
HAD	-4.5 (-9.9%)	2,300
SEB	-4.2 (-9.9%)	600
VTC	-0.6 (-9.7%)	400
SGO	-1.1 (-9.6%)	223,600

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN		
AAA	5,2 tỷ	427,423
SHB	3,8 tỷ	608,577
IVS	2,7 tỷ	155,900
PVS	2,5 tỷ	149,344
PLC	1,7 tỷ	46,518

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN		
DBC	-1,5 tỷ	59,096
LAS	-0,3 tỷ	9,096
VIT	-0,1 tỷ	4,600
HDO	0,0 tỷ	20,900
PVI	0,0 tỷ	1,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	2,220,657	23.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Mở cửa trong sắc xanh, đồ thị giá giằng co kéo dài sát mốc tham chiếu trước khi vọt lên vượt mốc 79 điểm và khép lại ở đỉnh tăng trong ngày.
- ▶ Nhà đầu tư vẫn e ngại, đa số đứng ngoài quan sát. Dòng tiền lớn chưa nhập cuộc, giao dịch vì thế thiếu sôi động.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn như: SHB, PVB, PVC, PLC, AAA... giữ được đà tăng tốt, là điểm tựa chắc chắn giúp chỉ số giữ được sắc xanh.
- ▶ SCR dẫn đầu về thanh khoản với hơn 7 triệu đơn vị, tiếp đến là TIG 2.6 triệu, KLF 1.3 triệu, SHB 1.2 triệu, AAA 1.1 triệu...
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng 23 tỷ đồng, mua mạnh AAA với 5.2 tỷ, SHB 3.8 tỷ, IVS 2.7 tỷ, bán nhẹ DBC, LAS, VIT, HDO, PVI

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	19.5	17,477.34	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	16.9	7,549.24	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	21.6	7,062.34	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	25.0	5,557.16	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	11.3	4,991.33	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	60.3	3,736.98	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	73.4	3,112.12	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	35.7	2,884.47	8.6	2.3	28.7%	9.4%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	16.9	7,549.24	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	11.4	1,463.81	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.1	1,036.22	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	11.3	4,991.33	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	10.4	336.24	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.